

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/DS-ST

Ngày: 24-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cung
2. Ông Nguyễn Minh Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: 130 Phan Đăng L, Phường 3, Quận P, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình T, sinh năm 1980 - Giám đốc Phòng giao dịch P (Quyết định ủy quyền số 899/QĐ-DAB-PC ngày 21/5/2016)

Địa chỉ: Tổ 5, KV 9, phường T, thành phố Q, tỉnh B

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Cao K, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B

Nơi làm việc: Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V1, tỉnh B

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Ngô Thị Thu A, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/3/2019, biên bản hòa giải ngày 19/6/2019 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Anh Trần Đình T trình bày:

Ngày 17/01/2015, ông Nguyễn Cao K có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh B – Phòng giao dịch P theo hợp đồng số 0094539001T15006, ngày vay 17/01/2015. Số tiền vay là 70.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; ngày đến hạn là 17/01/2018; Lãi suất gộp: 8%/năm; Mục đích: Vay tiêu dùng; Tài sản đảm bảo: Tín chấp (nguồn trả nợ hàng tháng từ tiền lương). Số tiền trả góp hàng tháng là: 2.450.000 đồng trong 35 tháng đầu và tháng cuối trả 1.050.000 đồng. Với số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn như trên thì ông Nguyễn Cao K phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 86.800.000 đồng (trong đó, vốn gốc là: 70.000.000 đồng, tiền lãi là: 16.800.000 đồng).

Tính đến ngày 31/08/2018, ông Nguyễn Cao K mới chỉ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 43.277.632 đồng (trong đó vốn: 29.975.621 đồng, lãi trong hạn: 12.940.541 đồng, lãi phạt quá hạn: 361.470 đồng). Tính đến ngày 12/03/2019, ông Nguyễn Cao K còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền là 52.816.033 đồng, khoản vay vốn nêu trên đã quá thời hạn thanh toán lãi vay và vốn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ và làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Cao K nhưng ông Khôi vẫn không trả nợ đầy đủ.

Khi làm hồ sơ vay tiền, mặc dù chỉ một mình ông K ký hợp đồng vay và nhận tiền vay, nhưng khoản vay này mục đích là vay tiêu dùng nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên bà Ngô Thu Thu A (vợ ông K) phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy nên, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Cao K và vợ là bà Ngô Thị Thu A phải liên đới thanh toán toàn bộ số vốn gốc và lãi vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tính đến ngày 12/03/2019 là 52.816.033 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm mười sáu nghìn không trăm ba mươi ba đồng), trong đó: Tiền gốc 40.024.379 đồng, nợ lãi trong hạn 3.859.459 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 12/03/2019 là 8.932.195 đồng. Kể từ ngày 13/3/2019, ông K và bà A còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng của số tiền gốc chưa trả cho đến khi trả hết nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2019, biên bản hòa giải 19/6/2019, bị đơn – Ông Nguyễn Cao K trình bày:

Ngày 17/01/2015, ông K được Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh B (Phòng giao dịch P) cho vay số tiền gốc là 70.000.000đ. Khi làm hồ sơ vay tiền chỉ có một mình ông làm, số tiền vay ông đã dùng chi tiêu, trả nợ cho cá nhân, vợ con ông đều không biết việc ông vay tiền và cũng không dùng đến số tiền này. Sau khi vay tiền, ông đã trả góp cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 43.277.632đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng). Tính đến này 12/3/2019, ông còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh B (Phòng giao dịch P) số tiền gốc và lãi là 52.816.033đ (Năm mươi hai triệu tám trăm mười sáu nghìn không trăm ba mươi ba đồng). Vì khoản tiền trên là khoản tiền vay của cá nhân ông, không có liên quan gì đến bà Ngô Thị Thu A. Ông K chấp nhận trả khoản tiền nợ trên cho Ngân hàng, nhưng vì hiện nay điều kiện

kinh tế của ông K rất khó khăn, nên ông K chấp nhận đến ngày 20/7/2019, ông trả cho Ngân hàng 20.000.000đ, số tiền nợ còn lại ông sẽ trả dần, mỗi tháng trả 4.000.000đ cho đến khi trả hết khoản nợ trên nhưng do đại diện Ngân hàng không đồng ý nên Ông K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2019 – người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Ngô Thị Thu Á trình bày: Việc ông K vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, số tiền bao nhiêu và sử dụng vào mục đích gì bà hoàn toàn không biết, đến khi Tòa án triệu tập thì bà mới biết. Trước đây, bà làm giáo viên trường Tiểu học C thu nhập bình quân mỗi tháng 13.000.000đ, từ tháng 09/2017 bà nghỉ hưu mỗi tháng bà thu nhập 7.000.000đ. Mặt khác hai con trai của bà là anh Nguyễn Quốc K là công chức Tư pháp thị trấn V và Nguyễn Quốc K làm giáo viên đều có thu nhập ổn định và đã có gia đình riêng nên bà và các con đều không sử dụng số tiền ông K vay của Ngân hàng để chi tiêu cho sinh hoạt gia đình. Ông K vay tiền để sử dụng riêng cho cá nhân ông K. Từ khi ông K vay tiền đến nay bà không hề ký một giấy tờ gì trong hồ sơ vay tiền và cũng không gặp trực tiếp hay liên hệ qua điện thoại với bất kỳ cán bộ nào của Ngân hàng TMCP Đ. Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà phải liên đới cùng với ông K thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tính đến ngày 12/03/2019 là 52.816.033 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm mười sáu nghìn không trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh. Bà không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng vì bà không liên quan gì đến số tiền ông K vay của Ngân hàng TMCP Đ.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh:**

Về thủ tục tố tụng: Từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngày 17/01/2015, ông Nguyễn Cao K ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh B – Phòng giao dịch P theo hợp đồng số 0094539001T15006. Hợp đồng vay vốn được ký giữa các bên là tự nguyện, đúng quy định pháp luật nhưng do bị đơn là ông Nguyễn Cao K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 12/3/2019, ông K còn nợ tiền Ngân hàng cả vốn và lãi là 52.816.033đ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông K phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ trên và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ. Việc nguyên đơn yêu cầu bà Ngô Thị Thu Á phải liên đới cùng với ông Nguyễn Cao K trả nợ cho Ngân hàng nhưng theo hợp đồng được ký kết giữa ông Nguyễn Cao K và Ngân hàng không có chữ ký của bà Á, bà Á không biết việc ông K vay tiền của Ngân hàng và cũng không sử dụng khoảng tiền ông K vay cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Ông K vay tiền để sử dụng cho mục đích chi tiêu, trả nợ cá nhân nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 464, 465 và 466 của Bộ luật Dân sự, Điều 24, 25, 26 và khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình. Buộc ông K phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 52.816.033đ và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ về việc buộc bà Ngô Thị Thu Á liên đới cùng với ông Nguyễn Cao K trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của BLTTDS; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Khôi phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, Tòa xác định quan hệ pháp luật mà đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố H, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B, nên Tòa án nhân dân huyện Vân Canh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 17/01/2015, ông Nguyễn Cao K có ký hợp đồng tín dụng số 0094539001T15006 với Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B – Phòng giao dịch P để vay số tiền 70.000.000đ đồng. Tính đến ngày 31/08/2018, ông Nguyễn Cao K mới chỉ trả số tiền 43.277.632 đồng (vốn: 29.975.621 đồng, lãi trong hạn: 12.940.541 đồng, lãi phạt quá hạn: 361.470 đồng). Tính đến này 12/3/2019, ông Nguyễn Cao K còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 52.816.033 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm mười sáu nghìn không trăm ba mươi ba đồng). Trong đó: Tiền gốc 40.024.379 đồng, nợ lãi trong hạn 3.859.459 đồng, lãi quá hạn 8.932.195 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông K thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền trên. Hợp đồng vay vốn được ký giữa các bên là tự nguyện và đúng quy định pháp luật nhưng do bị đơn là ông Nguyễn Cao K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông K phải trả nợ cho nguyên đơn cả vốn và lãi tính đến ngày 12/3/2019 là 52.816.033 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm mười sáu nghìn không trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/3/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng của số tiền gốc chưa trả cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về việc Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà Ngô Thị Thu A là vợ của ông Nguyễn Cao K phải liên đới cùng với ông K trả nợ cho Ngân hàng vì ông K vay tiền để tiêu dùng, nhận thấy: Ông Nguyễn Cao K là người vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ, trong hợp đồng vay tiền không có chữ ký của bà Ngô Thị Thu A. Khi vay tiền, Ngân hàng TMCP Đ cũng không yêu cầu bà A ký tên trong hợp đồng vay, không thông báo cho bà A biết việc ông K vay tiền của Ngân hàng. Khi ông K không trả nợ đúng hạn, Ngân hàng cũng không có làm việc với bà A về nghĩa trả nợ của ông K. Sau khi vay được tiền, ông K dùng để chi tiêu, trả nợ cá nhân, không sử dụng cho mục đích tiêu dùng thiết yếu của gia đình. Bà A không biết việc ông K vay tiền và cũng không sử dụng số tiền ông K vay. Qua xác minh

tại địa phương xác định bà A và các con đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP Đ cũng thừa nhận, Ngân hàng không kiểm tra việc ông K sử dụng số tiền vay như thế nào vì ông K vay tiền trả nợ theo lương. Vì vậy nên không có căn cứ buộc bà Ngô Thị Thu A phải liên đới cùng với ông Nguyễn Cao K trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Cao K phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 144, 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 464, 465 và 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Buộc Ông Nguyễn Cao K trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tiền vốn gốc và lãi vay tính đến ngày 12/03/2019 là 52.816.033 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm mười sáu nghìn không trăm ba mươi ba đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc 40.024.379 đồng, lãi trong hạn 3.859.459 đồng, lãi quá hạn là 8.932.195 đồng. Kể từ ngày 13/3/2019, ông Nguyễn Cao K còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng của số tiền gốc chưa trả cho đến khi trả hết nợ.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ về việc buộc bà Ngô Thị Thu A liên đới cùng với ông Nguyễn Cao K trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/3/2019 là 52.816.033đ và tiền lãi phát sinh của số tiền gốc chưa trả cho đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Cao K phải chịu 2.640.800đ đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.320.000đ theo biên lai thu tiền số 0006884 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Duy